

Số: 23/2020/QĐST-DS

K, ngày 17 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 212 và 213; Điều 143, khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09/9/2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2020;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Vợ chồng bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1978 và ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1969;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn K, huyện K, tỉnh G.

- *Bị đơn*: Anh Trần Quốc T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện K, tỉnh G.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Theo yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị Thu H và ông Nguyễn Văn Q thì bị đơn anh Trần Quốc T thừa nhận nợ và chấp nhận trả cho bà H và ông Q số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*). Việc trả nợ được thực hiện 01 lần bằng tiền mặt, vào ngày 30/9/2020.

Kể từ ngày bà Huệ và ông Q có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi anh T thi hành án xong khoản tiền trên thì hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm là: 300.000 đồng, bị đơn anh Trần Quốc T tự nguyện chịu toàn bộ.

Nguyên đơn bà Lê Thị Thu H và ông Nguyễn Văn Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0003491 ngày 24/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh G.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TA tỉnh G;
- VKS huyện K;
- THA huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Nguyên